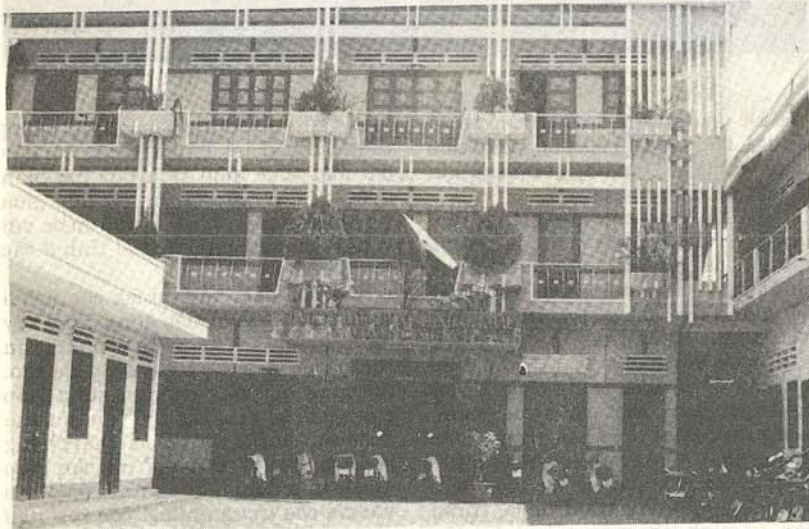


CÔNG TY ĐẦU TƯ XUẤT NHẬP KHẨU DAKLAK 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

PHẠM MINH CHÍNH
Tổng giám đốc INEXIMDL



30 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Chỉ trong vòng 10 năm (1986 - 95) đã thực hiện kim ngạch XNK lên đến 301 triệu USD và nộp ngân sách nhà nước 105,8 tỷ đồng để đạt tốc độ phát triển như hiện nay, Công ty đầu tư xuất nhập khẩu Daklak (INEXIM Daklak) đã trải qua một quá trình...

Thành lập ngày 20.8.1976, Công ty ngoại thương (nay là INEXIMDL) với bộ khung cán bộ hơn 10 người và số vốn lưu động 12 triệu được nhà nước cấp ban đầu, INEXIMDL bắt tay vào sự nghiệp XNK, gọi là XNK cho đúng với chức năng của ngành ngoại thương; nhưng thực chất nhiệm vụ được tỉnh giao lúc bấy giờ, chủ yếu là tiếp nhận cà phê và gỗ ván sàn, cao su do khu vực quốc doanh sản xuất và độc quyền thu mua cà phê khu vực nhân dân giao trung ương xuất khẩu, tiếp nhận hàng đối lưu do TW cân đối theo kế hoạch giao hàng xuất khẩu, bao gồm những vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất và đời sống thiết yếu của người sản xuất.

Thực hiện nghị quyết 06 của Thường vụ tỉnh Ủy (khóa IX) về "đẩy mạnh XNK thành một mũi nhọn chiến lược để góp phần công nghiệp hóa đất nước và phát triển kinh tế xã hội trong tỉnh". Những ngày đầu ấy, giữa bộn bề bao việc phải lo INEXIMDL bắt tay vào việc xây dựng tổ chức, triển khai bộ máy đến các huyện, hướng dẫn sản xuất và thu mua hàng xuất khẩu, phổ biến tuyên truyền chính sách khuyến khích sản xuất hàng xuất khẩu đến nông dân. Tuy nhiên cũng chỉ dừng lại về nhận thức vì không có nguồn lực để đầu tư phát triển.

Kết quả thực hiện kim ngạch XNK thời kỳ '76 - 85 là 88,5 triệu R-USD. Trong đó, xuất khẩu 74,5 triệu R-USD bao gồm các mặt hàng cà phê: 30.082 T, gỗ ván sàn 38.972 m³, lạc nhân 5.032T, đậu tương 520T... và nhập khẩu 14,9 triệu R-USD, bình quân kim ngạch XNK hàng năm cũng chỉ đạt 8,85 triệu R-USD, kết quả này đã góp phần tích cực và hoàn thành nghĩa vụ giao hàng XK cho TW hàng năm. Nhưng chủ yếu chỉ khai thác khả năng sẵn có để xuất khẩu, chưa phản ánh được thế mạnh của tỉnh về tiềm năng xuất khẩu. Hoạt động XNK chưa góp phần đáng kể vào sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội ở địa phương

sau 10 năm giải phóng, nhiều huyện vùng dân cư vẫn chưa có nguồn hàng xuất khẩu, mặc dầu công tác XNK được xác định là mũi nhọn phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Tất cả đều bắt đầu từ năm 1986, sau khi có nghị quyết Tỉnh Đảng bộ Daklak lần thứ X, cây cà phê ở Daklak nói chung và cà phê thuộc khu vực nhân dân nói riêng đã được đưa vào mục tiêu phấn đấu của toàn tỉnh "trước mắt những năm 1986 - 1990 phấn đấu cho đỉnh cao 1990 có 50.000 ha cà phê trên toàn lãnh thổ. Trong đó cà phê quốc doanh từ 30.000 - 32.000 ha, phần cà phê nhân dân từ 18.000 - 20.000 ha, đạt sản lượng 23.000 tấn, trong đó khu vực nhân dân 8.000 - 10.000 tấn".

INEXIMDL được tỉnh giao làm nhiệm vụ tổ chức nguồn vốn bao gồm vật tư hàng hóa phục vụ cho sản xuất và đời sống thiết yếu, đầu tư trực tiếp phát triển và thâm canh cây cà phê thuộc khu vực ngoài quốc doanh. Với số vốn 460.600 USD được tỉnh để lại cho công ty từ lợi nhuận siêu ngạch năm 1986 là 3.130.000 R-USD, và được tỉnh cho cơ chế tự vay, tự trả, tự chịu trách nhiệm, công ty tiến hành khai thác tạo nguồn vốn chủ yếu là vay từ bên ngoài để đảm bảo thực hiện kế hoạch tỉnh giao đến 1990 trồng mới 8.000 ha cà phê và thâm canh 5.000 ha mỗi năm. Thực hiện phương thức giao vốn theo vụ và định mức kinh tế kỹ thuật của tỉnh ban hành, sau 6 năm, chủ yếu là 3 năm cao điểm (1987 - 1990) công ty đã ký hợp đồng đầu tư trực tiếp trồng mới 8.222 ha được phân bố: vùng dân tộc 2.631 ha chiếm 32%, vùng kinh tế mới 528 ha chiếm 7%, và vùng kinh tế lâu năm 5.069 ha chiếm 61% bao gồm 4 nông trường, 131 hợp tác xã và tập đoàn, 23 cơ quan hành chính sự nghiệp, 20 doanh nghiệp nhà nước và 1.217 hộ sản xuất với số vốn đã đầu tư trực tiếp cho sản xuất là 10.513.200 USD. Trong đó vốn gốc là 7,9 triệu USD với lãi suất 10%/năm và cao nhất cũng chỉ 18%/năm vào năm 1990, khi mà lạm phát trong nước ở mức 700%/năm. Hình thức đầu tư trực tiếp, thu hồi sản phẩm trả nợ, ổn định giá 1.300 USD/tấn cà phê nhân, thời gian trả đối với người kinh là 5 năm và vùng đồng bào dân tộc là 6 năm, bắt đầu trả nợ từ năm thứ 3 trở đi.

Trong điều kiện nguồn vốn ban đầu quá hạn hẹp (bằng 5% vốn đã đầu tư) bằng mọi phương thức linh hoạt điều hành vốn, vay trả, trả vay đảm bảo có nguồn cung ứng kịp thời cho sản xuất với lãi suất thấp, nếu tính theo tỷ lệ lạm phát lúc bấy giờ thì thực chất là cho mượn vốn không tính lãi. Trong vòng 4 năm đã cung ứng trên 100 tỷ đồng bằng vật tư cho sản

xuất, tạo một động lực quan trọng thúc đẩy sản xuất của tỉnh. Nhưng một nguồn lực lớn hơn đó là nhờ chủ trương chính sách đúng, phù hợp với lòng dân, cũng trong thời gian ngắn này ngoài phần vốn của INEXIMDL nhân dân ở Daklak tự bỏ vốn để đầu tư hơn 17.000 ha, nếu tính theo định mức vốn cho một ha của nhà nước đầu tư thì nguồn vốn của nhân dân đã đưa vào đầu tư trên 17 triệu USD. Chỉ trong vòng 4 năm, nhà nước và nhân dân Daklak đã "tự túc" phát triển được 25.000 ha cà phê, đây là một bước ngoặt có tính lịch sử về chuyển dịch cơ cấu cây trồng ở tỉnh Daklak. Cây cà phê do người Pháp du nhập vào Daklak từ những năm 1920 đến 1975, trong thời gian hơn 50 năm mới có hơn 7.000 ha với sản lượng gần 5.000 tấn/năm và sau 10 năm giải phóng nhà nước đã quan tâm đầu tư cho khu vực quốc doanh được thêm khoảng 6.000 ha đưa tổng diện tích cà phê của Daklak đến năm 1986 là 13.000 ha với sản lượng 8.000 tấn/năm. Nhưng chỉ sau 7 năm thực hiện nghị quyết X của Tỉnh Đảng bộ Daklak, tính đến năm 1994 thì diện tích cà phê tăng gần 5 lần so với 1986 (6,5 vạn ha) và bằng 11 lần so với 1975, sản lượng tăng 15 lần so với năm 1986 và bằng 22 lần nếu so với 1975. Đặc biệt trong chương trình đầu tư, kết quả đối các vùng dân tộc ít người chiếm 32% vốn và diện tích.

Và cũng từ năm 1986 song song với chương trình đầu tư dài hạn, INEXIMDL thực hiện phương thức đầu tư thâm canh ngắn hạn, tính đến nay bình quân mỗi năm đã đầu tư ứng trước cho sản xuất bình quân 5.000 ha/năm với số vốn bình quân 2 triệu USD/năm, riêng vụ mùa 95 - 96 đã đầu tư hơn 6 triệu USD tương ứng với nguồn vốn đã đầu tư, những năm qua, vùng cà phê Daklak đã được cung ứng những vật tư cho sản xuất và đặc biệt là trang bị mới hệ thống tưới cho cây cà phê vào mùa khô một năng lực đáng kể: Trong đó xăng dầu 8.241 tấn, thuốc trừ sâu 44 tấn, máy cày tay 992 chiếc máy bơm nhỏ và lớn 35.470 sức ngựa, ống tưới 1.149 km, gạo 13.500 tấn, phân bón các loại 42.347 tấn...

Với kết quả thực hiện chủ trương đầu tư phát triển cà phê của tỉnh, đã góp phần tạo cho kinh tế xã hội của tỉnh một thể và lực mới, nhiều huyện và vùng dân cư trước không có nguồn hàng xuất khẩu nay đã phát triển nhanh chóng như Krông Năng, Ea H'leo...góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hình thành nền sản xuất hàng hóa tại địa phương có giá trị lớn, với giá trị kim ngạch xuất khẩu cà phê hàng năm khoảng 300 triệu USD (tính bình quân 2.500 USD/tấn) kết quả đó cũng đã tạo điều kiện phân

công lại lao động xã hội, sử dụng hợp lý đất đai, tăng thu nhập cho người lao động, đặc biệt là hình thành nguồn thu ổn định và vững chắc cho ngân sách từ sản phẩm cà phê thông qua thuế sử dụng đất, thuế doanh thu và thuế lợi tức...góp phần tích cực cho việc phát triển ngành cà phê của đất nước - Daklak chiếm 60% diện tích và gần 70% sản lượng cà phê của cả nước.

Nhờ gắn bó và kiên trì với chiến lược kinh doanh XNK gắn với đầu tư để tạo nguồn hàng, kết quả hoạt động đầu tư XNK từ 1986 đến nay đã không ngừng phát triển. Tổng kim ngạch XNK thời kỳ 1986 - 1995 là 301 triệu USD (năm 1995 dự kiến đạt 85 triệu USD, 6 tháng đã thực hiện 45 triệu USD) với tốc độ tăng trưởng 1995 so 1986 là 354% bình quân kim ngạch XNK tăng 35% hàng năm. Trong đó kim ngạch xuất khẩu 157 triệu USD bao gồm cà phê 109.260 tấn, cao su 1.573 tấn, gỗ ván sàn 11.821 m³...bình quân thời kỳ 86 - 95 kim ngạch XNK đạt 30,1 triệu USD/năm, gấp 3,4 lần thời kỳ 76 - 85. Đáng kể là nộp ngân sách có tốc độ tăng lớn, khi bắt đầu thực hiện chương trình đầu tư mới nộp ngân sách được 139 triệu (1986) và đến 1995 số nộp lên đến 66 tỷ đồng (6 tháng đầu năm 1995 đã nộp 30,5 tỷ) bình quân nộp ngân sách hàng năm tăng 47 lần. Tổng số nộp 10 năm là 105,8 tỷ đồng. Trong đó bao gồm nộp phụ thu xuất khẩu cà phê 54,3 tỷ đồng.

Chính nhờ xác định chiến lược sản xuất kinh doanh đúng hướng cho nên sau 10 năm thực hiện kế hoạch, công ty đã bảo toàn phát triển tốt nguồn vốn nhà nước giao, tính đến 30.6.1995 vốn kinh doanh của công ty có 47,2 tỷ đồng thì trong đó phần vốn tự bổ sung có trên 32 tỷ đồng, tuy đến nay công nợ đầu tư còn lại phải thu là 3.625 tấn cà phê nhưng công ty đã trả xong nợ vay đầu tư cho nước ngoài từ năm 1993.

Một kết quả có ý nghĩa lớn hơn và mang tính chiến lược đó là tổ chức bộ máy ngày càng phát triển với trên 400 CBCNV và được phủ kín khắp các địa bàn trên toàn tỉnh, xây dựng được thị trường nông thôn thực hiện kế hoạch cung cầu trực tiếp tới người sản xuất, góp phần tạo thế cạnh tranh trong cơ chế thị trường tạo điều kiện vững chắc để mở rộng thị trường ngoài nước. Góp phần đặc lực cho việc nâng cao kim ngạch và hiệu quả XNK trong điều kiện mới.

Dưới sự lãnh đạo của tỉnh, sự hỗ trợ vươn lên của mình, kiên trì theo chiến lược đã được xác định chúng ta có thể tin tưởng hoạt động đầu tư XNK sẽ tiếp tục có nhiều khởi sắc trong giai đoạn tới.